

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/03/2022

STT	NOM BAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	bay	Người	Hàng	
1		RP1+RP3	7:25	10+8	0+0+0		10+10	0+0+0	
2		PVD1+GTCl+BK5	7:25	20+1+0	0+0+0		3+1+1	0+0+0	chuyen 1 gtcl-bk5
3		CLO+P6+CTK3	7:25	13+2+3	0+0+0		4+2+1	0+0+0	chuyen 2 p6-ctk3
4		RP3+TD2+TD3	9:25	17+4+0	0+0+0		10+3+5	0+0+0	
5		VSP02+MRM+BK6	9:25	15+2+0	0+0+0		14+3+0	0+0+0	chuyen 3 MRM-BK6
6		RC4+RCDM	9:25	11+3	0+0+0		4+6	0+0+0	
7		RC6+PVD1+P2	11:25	5+4+6	0+0+0		4+0+11	0+0+0	chuyen 1RC6-P2
8		RP1+RC5+RC4	11:25	10+5+0	0+0+0		11+4+0	0+0+0	chuyen 1 RP1-RC5chuyen 1 RC5-RC4
9		P4+AMD+TGTH1+TGT H5	11:25	0+11+2+1	0+0+0+0		0+14+2+1	0+0+0+0	chuyen 4 pax P4- AMD

Hủy điểm VSP01
do FO

Hủy điểm BK9
do chưa test

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 người TTC1 về đi RC5, 4 người đi RP1 về trong ngày ; 1 người TD2 về bo đi PVD1, 1 người TD3 về bo đi PVD1, 1 người MRM về đi PVD1

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	TO: - RP1 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - Mạnh - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	RP1					60	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THANG	RP1				20	80	KH-THAC	Vietnamese
3	LE HUY TAM	RP1	21-22	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	КИРЕЕВ МАРАТ ВИКТОРОВИЧ	RP1					80	NIPI	Russian
5	BUI DINH PHI	RP1	28	1	5		65	NIPI	Vietnamese
6	PHAM DAI PHONG	RP1	29-30	2	18		60	YTE	Vietnamese
7	TRAN TUAN ANH	RP1	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI NGOC LONG	RP1	26-27	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NANG	RP1	24-25	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG VU NHAT VINH	RP1	28	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	56	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN QUOC KHIEM	RP3	50-51	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO DUC THANH	RP3	55	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN ANH DONG	RP3	59-60	2	10	30	65	KH-THAC	Vietnamese
15	LE CONG HUNG	RP3	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM DUY NHIEN	RP3	58	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUU MAU	RP3	52-53	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DINH HO	RP3	54	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

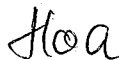
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1									
2	RP1	10	11	71	685	20	10		
3	RP3	8	11	60	540	30	10		
TOTAL		18	22	131	1.225	50	20		
WEIGHT KG				131	1.225	50			

GRAND TOAL: 1.406 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: PVD1 - GTC1 - BK5	CREW: Hạnh - MTHAO - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVID GOWANS	PVD1	05-06	2	18		67	PVD DD	British
2	TRẦN NGỌC ĐỨC	PVD1	01-02	2	18		74	PVD DD	Vietnamese
3	VŨ HÙNG MẠNH	PVD1	10	1	8		68	PVD DD	Vietnamese
4	TRẦN ĐĂNG PHƯỚC	PVD1	12	1	10		75	PVD DD	Vietnamese
5	VŨ THANH PHONG	PVD1	20-21	2	17		75	PVD DD	Vietnamese
6	VŨ QUAN HUYỀN	PVD1	08-09	2	8		65	PVD DD	Vietnamese
7	TRƯƠNG HUY CHUÔNG	PVD1	25	1	8		70	ISOS	Vietnamese
8	PHẠM ANH TUẤN	PVD1	16	1	10		85	PVD DD	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐOÀN BẢO TRUNG	PVD1	07	1	7		70	PVD	Vietnamese
10	CAO HỮU PHƯỚC	PVD1	22	1	10		60	PVD	Vietnamese
11	HOÀNG TRUNG KIẾN	PVD1	11	1	7		74	PVD	Vietnamese
12	LÊ VĂN HUY	PVD1	23	1	6		70	PVD	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG THẮNG	PVD1	04	1	10		70	PVD	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN QUÂN	PVD1	14	1	7		65	PVD	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BIÊN	PVD1	17-18	2	10		70	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TUẤN	PVD1	19	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH SƠN	PVD1	13	1	5		85	PSV	Vietnamese
18	ĐINH QUANG CHIẾN	PVD1	24	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	PVD1	15	1	13	60	80	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ TÂN HOA	PVD1	30-31	2	18		75	SCHLUMB	Vietnamese
21	LÊ HOANG LONG	GTC1	97	1	8	20	82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	20	26	208	1.443	60	3		CHUYEN 1 PAX TU GTC1 SANG BK5
2	GTC1	1	1	8	82	20	1	1	
3	BK5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	27	216	1.525	80	5		
WEIGHT KG				216	1.525	80			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/03/2022	TO: CLO - P6 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - QTrường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	61	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	71	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TUÔNG LONG	CLO	63	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	65	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	68	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	65	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	CLO	73	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN KIM HUNG	CLO	72	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	62	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	67	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THANH MINH	CLO	69-70	2	15		63	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG HIẾU	CLO	60	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG ĐIỀN	CLO	68	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
14	HOANG TIẾN DŨNG	P6	31	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG VĂN CUÔNG	P6	28,30	2	15		81	KH-THAC	Vietnamese
16	PHUNG VĂN KHANH	CTK3	15	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI MINH HAI	CTK3	14	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VAN BAC	CTK3	16-17	2	10		51	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	14	87	915	0	4		CHUYEN 2 KHACH P6 SANG CTK3
2	P6	2	3	20	166	0	2	tl	
3	CTK3	3	4	23	195	0	1		
TOTAL		18	21	130	1.276	0	7		
WEIGHT KG				130	1.276	0			

GRAND TOAL: 1.406 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	TO: RP3 - TD2 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VThắng - Mạnh - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HIỀN	RP3	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG SOAI	RP3	64	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	77	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH QUANG THANH	RP3	75	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	73	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG HAI HA	RP3	66	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	76	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	VÕ THANH LÂM	RP3	72	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH TÂN NGON	RP3	84	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	RP3	79-80	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUÝ HAI	RP3	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	74	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NGUYỄN	RP3	67-68	2	18		80	NIPI	Vietnamese
16	VŨ BAO THANH	RP3	69-70	2	10		85	NIPI	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN TOÀN	RP3	300	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	DEMIN YURIY	TD2	87	1	10		100	KHOAN	Russian
19	ĐO VĂN QUANG	TD2	85	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD2	86	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
21	BUI MẠNH PHÚC	TD2	84	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	17	20	108	1.233	0	10		
2	TD2	4	4	30	332	0	3		
3	TD3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	24	138	1.565	0	18		
WEIGHT KG				138	1.565	0			

GRAND TOAL: 1.703 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: VSP02 - MRM - BK6	CREW: Hạnh - MTHAO - Huy	ETA: 11:25
CAM-2			

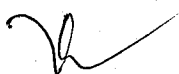
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POKLONSKIY A.C.	VSP02	42	1	5		80	KH-THAC	Russian
2	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	26-27	2	15		79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	33	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	39	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	37-38	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	34	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN KINH	VSP02	36	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔ VĂN HÙNG	VSP02	41	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI HUY BÌNH	VSP02	35	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	25	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	30	1	5	10	59	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TUẤN VIỆT	VSP02	24	1	10		91	DK9	Vietnamese
15	LÊ NGỌC TRUNG	VSP02	28-29	2	20		85	DUY LINH	Vietnamese
16	VŨ VĂN GIANG	MRM	40	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TRẦN TUẤN AN	MRM	39	1	13		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

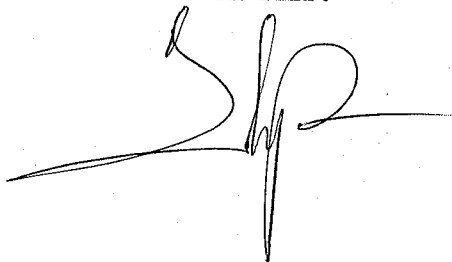
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	15	17	111	1.058	10	14		CHUYEN 3 PAX MRM-BK6
2	MRM	2	2	28	162	0	3+3		
3	BK6	0	0	0	0	70	0		
TOTAL		17	19	139	1.220	80	17		
WEIGHT KG				139	1.220	80			

GRAND TOAL: 1.439 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: RC4 - RCDM	CREW: Phong - NPhú - QTrưởng	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HAI	RC4	77	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC TU	RC4	80	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TIẾN	RC4	81-82	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO NGỌC HAI	RC4	78	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN KIM HA	RC4	85	1	15	10	65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH HIẾU	RC4	91	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VŨ HỘI	RC4	79	1	15	35	70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN BA ĐỒNG	RC4	89-90	2	12		63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	RC4	87-88	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG QUYỀN	RC4	83-84	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT MINH	RC4	92-93	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	60-61	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ VĂN ĐỒNG	RCDM	63-64	2	10	30	70	KH-THAC	Vietnamese
14	HUỶNH MINH TRI	RCDM	62	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	11	16	149	738	45	4		
2	RCDM	3	5	33	190	30	6		
3	VSP01	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		14	21	182	928	75	10		
WEIGHT KG				182	928	75			

GRAND TOAL: 1.185 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	TO: RC6 - PVD1 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Anh - Vũ	ETA: 13:30
TRANG-3			

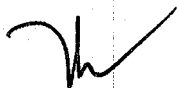
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HUU SON	RC6	02	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HAN	RC6	04	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
3	TU TUAN TU	RC6	07-08	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN XUAN THANH	RC6	03	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
5	PHUNG DAI DUONG	RC6	05-06	2	20		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DOAN	PVD1	32-33	2	20	10	60	SCHLUMBE	Vietnamese
7	LE VAN THANG	PVD1	35	1	11		75	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THONG	PVD1	36-37	2	18		67	NHATHAU	Vietnamese
9	BUI BACH DUONG	PVD1	38	1	14		72	DVL	Vietnamese
10	HOANG VAN NAM	P2	97	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM VAN QUYEN	P2	95	1	7	22	70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN THANH	P2	98-99	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN VAN DUC	P2	91-92	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN HUU MINH	P2	93-94	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC TUAT	P2	89-90	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	5	7	52	379	0	4	+1	CHUYEN 1 RC6-P2
2	PVD1	4	6	63	274	10	0		
3	P2	6	10	82	421	22	11		
TOTAL		15	23	197	1.074	32	15		
WEIGHT KG				197	1.074	32			

GRAND TOAL: 1.303 KGS

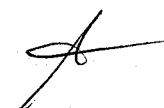
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	TO: RP1 - RC5 - RC4	CREW: TTrung - CHIẾN - THỤ	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU BA NEP	RP1	59-60	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TRI KHANH	RP1	56-57	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH TRƯỜNG PHI	RP1	65-66	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LA	RP1	75	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG TIN	RP1	61	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	62	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
8	TẠNG THANH DAN	RP1	67	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NAM TRUNG	RP1	63	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	64	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH HOA	RC5	03	1	7	18	55	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC HUY	RC5	15	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
13	KHUÔNG THANH DUONG TTC1	RC5	16-17	2	15	35	65	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU ĐỨC	RC5	35	1	10	51	85	T-TIN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN MINH	RC5	01-02	2	18		85	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	10	13	86	727	0	11	2	CHUYEN 1 RP1-RC5, CHUYEN 1 RP1-RC4 CHUYEN 1 RC5-RC4
2	RC5	5	7	55	360	104	4	1	
3	RC4	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		15	20	141	1.087	104	15		
WEIGHT KG				141	1.087	104			

GRAND TOAL: 1.332 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	TO: P4 - AMD - TGTH1 -	CREW: CÔNG - NKhanh	ETA: 13:05
XANH-3	TGTH5		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THANH	AMD	88	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN SANH	AMD	90	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG VAN DONG	AMD	82-84	3	14	30	56	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO VAN SAU	AMD	89	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN MINH DUC	AMD	81	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	DINH HUU TINH	AMD	86	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUC HAU	AMD	87	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	91	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	HO TRAN PHUONG DONG	AMD	93-94	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
10	THAI BA HUNG	AMD	92	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	DINH CONG HOANG	AMD	85	1	8		60	PSV	Vietnamese
12	NGO QUANG HUAN	TGTH1	94-95	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU CUONG	TGTH1	92-93	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN KHANH	TGTH5	60	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 4 PAX P4-AMD
2	AMD	11	14	98	710	30	14		
3	TGTH1	2	4	20	140	0	2		
4	TGTH5	1	1	6	57	0	1		
TOTAL		14	19	124	907	30	17		
WEIGHT KG				124	907	30			

GRAND TOAL: 1.061 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

xin chữ ký pilot